

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/KDTM-ST
Ngày 25 – 4 – 2025
V/v tranh chấp
Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Võ Thanh Liêm

- **Thư ký phiên toà:** Bà Tô Huyền Trang – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau:** Ông Châu Long – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 76/2024/TLST-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.T; Địa chỉ: Số 89 đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc T - Chuyên viên xử lý nợ. (có mặt).

Bị đơn: Công ty cổ phần Tổng công ty V.H. Địa chỉ: Số 11, đường số 4, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trí N – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trí N, sinh năm 1986. Địa chỉ số 11 đường số 4, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 02/11/2024, Bản tự khai, Biên bản hòa giải và

tại phiên tòa người đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần V.T, ông Nguyễn Ngọc Th trình bày: Ngân hàng TMCP V.T (gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết các hợp đồng tín dụng cho vay vốn với Công ty cổ phần Tổng công ty V.H (gọi tắt là Công ty), theo các hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp, thỏa thuận bảo lãnh cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay ngày 16/8/2022, số tiền vốn vay 1.435.000.000đ, thời hạn 60 tháng, mục đích mua xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-BENZ phục vụ hoạt động kinh doanh. Để đảm bảo khoản vay, Công ty thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-BENZ mua từ nguồn tiền vay, có biển số 69A-118.49 theo Hợp đồng thế chấp số CMU/22140/HDTTC ngày 16/8/2022. Trong quá trình vay, Công ty đã thanh toán được 480.001.665đ nợ gốc và trả lãi đến ngày 22/4/2024 là 210.158.568đ nợ lãi thì ngưng thanh toán. Ngân hàng đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn từ ngày 01/6/2024.

- Hợp đồng cho vay hình thức thấu chi số ThấuonlineSME-8644581 ký ngày 29/5/2023, hạn mức thấu chi 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), thời hạn 12 tháng, mục đích vay để thanh toán các chi phí phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Khoản vay này tín chấp. Công ty đã sử dụng vốn vay 999.000.000đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã thanh toán được số tiền lãi của hợp đồng thấu chi đến ngày 30/4/2024 số tiền 74.313.864đ thì ngưng thanh toán, chưa thanh toán vốn. Công ty vi phạm thời hạn thanh toán lãi và chuyển nợ quá hạn từ ngày 30/5/2024.

Để đảm bảo cho việc thanh toán nợ của cả hai hợp đồng tín dụng trên, ngày 16/8/2022 ông Nguyễn Trí N đã ký với Ngân hàng hợp đồng bảo lãnh số CMU/22140/HDBL. Theo đó ông N có trách nhiệm bảo lãnh toàn bộ khoản nợ của Công ty phát sinh tại Ngân hàng.

Tính đến ngày 13/3/2025 Công ty còn nợ tổng số tiền 2.506.894.503đ. trong đó tổng nợ vốn 1.953.998.335đ (nợ vốn của hợp đồng vay là 954.998.335đ, nợ vốn của hợp đồng thấu chi là 999.000.000đ), tổng lãi 530.094.063đ (nợ lãi của hợp đồng vay là 136.460.693đ và nợ lãi của hợp đồng thấu chi là 393.633.370đ), lãi chậm trả 22.802.105đ (nợ lãi của hợp đồng vay là 8.613.568đ và nợ lãi của hợp đồng thấu chi là 14.188.537đ).

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc Công ty thanh toán toàn bộ nợ tính đến ngày 25/4/2025 là 2.487.176.531đ trong đó tổng nợ gốc 1.953.998.165đ, tổng lãi 533.178.366đ và khoản lãi phát sinh từ ngày 26/4/2025 đến khi trả dứt nợ. Gồm: Nợ gốc 954.998.165đ, phát sinh lãi trong hạn 7.257.167, lãi quá hạn 148.610.923, lãi chậm trả 9.907.395đ và khoản nợ thấu chi, vốn 999.000.000đ, lãi trong hạn 16.491.451đ, lãi quá hạn 244.604.466đ, lãi chậm trả 16.306.964đ.

Tại biên bản hòa giải, Ngân hàng yêu cầu Công ty trả số tiền 2.506.894.503đ là do ngân hàng nhầm lẫn trong tính toán.

Trường hợp Công ty không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-BENZ biển số 69A-118.49 để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ, ngân hàng yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Trí N tiếp tục thanh toán số nợ theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết. Ngân hàng không yêu cầu gì đối với bà Huỳnh Hồng N là vợ của ông N.

** Tại biên bản hòa giải ngày 03/3/2025, bản tự khai, ông Nguyễn Trí N đại diện Công ty trình bày:* Công ty cổ phần tổng công ty V.T thông nhất các hợp đồng vay các hợp đồng thế chấp, hợp đồng bảo lãnh đã ký kết đúng như ngân hàng trình bày. Ông thừa nhận do kinh doanh khó khăn nên chưa kịp thanh toán nợ cho ngân hàng. Ông thừa nhận tổng số nợ vốn Công ty còn nợ gốc ngân hàng 1.953.998.335đ đúng như ngân hàng trình bày. Đối với khoản nợ lãi, ông chưa xác định được cụ thể bao nhiêu, ông sẽ đối chiếu với ngân hàng sau. Đối với xe Mercedes-BENZ biển số 69A-118.49 là xe của Công ty, đang do ông trực tiếp sử dụng, không cho thuê hay thế chấp, cầm cố, cho cá nhân tổ chức nào khác.

Trường hợp Công ty không thanh toán đúng số nợ ông thống nhất giao tài sản thế chấp là xe Mercedes-BENZ biển số 69A-118.49 để phát mãi thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp vẫn không trả đủ số nợ thì ông thống nhất cá nhân ông có trách nhiệm trả cho ngân hàng số nợ của Công ty còn lại theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo đúng thủ tục tố tụng theo quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị xét xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 25/4/2025 là 2.487.176.531đ, trong đó tổng nợ gốc 1.953.998.165đ, tổng lãi 533.178.366đ và khoản lãi phát sinh từ ngày 26/4/2025 đến khi trả dứt nợ. Chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe Mercedes-BENZ biển số 69A-118.49 trong trường hợp bị đơn không trả hoặc không trả đủ số nợ. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông N có nghĩa vụ trả nợ trong trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp Công ty vẫn chưa thanh toán dứt nợ. Án phí xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần V.T (gọi tắt Ngân hàng) yêu cầu Công ty cổ phần tổng công ty V.H(gọi tắt là Công ty) là tổ chức có đăng ký kinh doanh, mục đích vay vốn để thanh toán hoạt động kinh doanh của Công ty với mục đích sinh lợi nhuận. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với đại diện Công ty và ông Nguyễn Trí N được đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện Công ty và ông N theo quy định tại các Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số CMU/22140 ngày 16/8/2022, Ngân hàng đã chấp nhận cho Công ty, vốn vay vốn số tiền 1.435.000.000đ với thời

hạn 60 tháng với mục đích mua xe Mercedes-BENZ biển số 69A-118.49 phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty đã trả nợ gốc 480.001.665đ và trả lãi đến ngày 22/4/2024 là 210.158.568đ thì ngưng thanh toán. Ngân hàng đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn từ ngày 01/6/2024.

Căn cứ hợp đồng cho vay hình thức thấy chi số ThauchionlineSME-8644581 ký ngày 29/5/2023, Ngân hàng đã chấp nhận cho Công ty vay với hình thức thấu chi hạn mức 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), thời hạn 12 tháng. Khoản vay này tín chấp. Công ty đã sử dụng vốn vay 999.000.000đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã thanh toán được số tiền lãi của hợp đồng thấu chi đến ngày 30/4/2024 số tiền 74.313.864đ thì ngưng thanh toán, chưa thanh toán vốn. Công ty vi phạm thời hạn thanh toán lãi và chuyển nợ quá hạn từ ngày 30/5/2024.

Xét thấy Ngân hàng đã vi phạm hợp đồng tín dụng về thời hạn thanh toán lãi nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Ngân hàng yêu cầu Công ty trả nợ tính đến ngày 25/4/2025 là 2.487.176.531đ trong đó tổng nợ gốc 1.953.998.165đ, tổng lãi 533.178.366đ và khoản lãi phát sinh từ ngày 26/4/2025 đến khi trả dứt nợ. Gồm: Nợ gốc 954.998.165đ, phát sinh lãi trong hạn 7.257.167, lãi quá hạn 148.610.923, lãi chậm trả 9.907.395đ và khoản nợ thấu chi, vốn 999.000.000đ, lãi trong hạn 16.491.451đ, lãi quá hạn 244.604.466đ, lãi chậm trả 16.306.964đ. Đối với tổng số nợ gốc 1.953.998.165đ đại diện Công ty thống nhất với số nợ gốc. Đối với số nợ lãi 533.178.366đ Ngân hàng yêu cầu là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng vay về thời hạn và lãi suất trong hạn, quá hạn lãi chậm trả lãi. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng về số nợ phải trả.

[4] Đối với Hợp đồng thế chấp số CMU/22140/HDTC ngày 16/8/2022, Công ty thế chấp xe Mercedes-BENZ biển số 69A-118.49 để đảm bảo khoản nợ vay cho hợp đồng tín dụng số CMU/22140 ngày 16/8/2022. Hợp đồng thế chấp được thực theo đúng quy định pháp luật, xe đang do Công ty sử dụng và quản lý, yêu cầu của Ngân hàng về việc phát mãi tài sản là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với Hợp đồng bảo lãnh số CMU/22140/HDBL ngày 16/8/2022, ông Nguyễn Trí N thỏa thuận với Ngân hàng để bảo lãnh cho Công ty, theo đó ông N có nghĩa vụ thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí... đây là sự thỏa thuận của các bên. Tại biên bản hòa giải ông N đã thống nhất nghĩa vụ bảo lãnh của ông. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông N có trách nhiệm thanh toán nợ cho Công ty trong trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ là có căn cứ chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp kinh doanh thương mại: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là Công ty phải chịu án phí có giá ngạch. Ngân hàng không phải nộp án phí. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 400.000đ Ngân hàng đã nộp ngày 18/02/2025, Công ty có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 292, 295, 298, 299, 301, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng; Các Điều 30, 147, 157, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng: Buộc Công ty phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 25/4/2025 là 2.487.176.531đ (*Hai tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi một đồng*). (Trong đó tổng nợ gốc 1.953.998.165đ, tổng lãi 533.178.366đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/4/2025, Công ty phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp, hợp đồng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp Công ty thanh toán toàn bộ số nợ, Ngân hàng phải trả lại cho Công ty bản chính Giấy chứng nhận đăng ký giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 69006122 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/8/2022, đối với xe biển số 69C-118.49.

3. Trường hợp Công ty không thanh toán nợ hoặc không thanh toán đủ số nợ trên cho Ngân hàng: Buộc Công ty cổ phần Tổng Công Ty phải giao tài sản thế chấp là Xe Mercedes-BENZ biển số 69A-118.49 theo giấy chứng nhận đăng ký giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 69006122 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/8/2022 để phát mãi thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp, Công ty vẫn chưa trả đủ số nợ cho Ngân hàng, buộc ông Nguyễn Trí N có trách nhiệm liên đới cùng Công ty thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng theo hợp đồng bảo lãnh.

4. Buộc Công ty trả lại cho Ngân hàng số tiền chi phí tố tụng 400.000đ (*bốn trăm ngàn đồng*).

5. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, về tranh chấp kinh doanh thương mại 81.744.000đ (*Tám mươi một triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) Công ty phải nộp (*chưa nộp*).

Ngân hàng không phải nộp án phí. Ngày 16/12/2024 Ngân hàng đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 38.668.000đ (*Ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng*), theo biên lai số 0009928, tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau, Ngân hàng được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Phan Thị Thu